

Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRƯỜNG THPT

TRẦN VĂN GIÀU

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

NĂM HỌC 2017-2018

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	2120	779	659	682
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1728 81,5%	625 80,23%	483 73,29%	620 90,9%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	291 13,73%	115 14,76%	123 18,66%	53 7,77%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	84 3,96%	32 4,1%	43 6,53%	09 1,32%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	17 0,8%	07 0,89%	10 1,52%	0 0%
II	Số học sinh chia theo học lực	2120	779	659	682
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	267 12,59%	99 12,7%	87 13,2%	81 11,88%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	1119 52,78%	404 51,9%	289 43,85%	426 62,46%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	702 33,11%	264 33,89%	265 40,21%	173 25,37%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	29 1,37%	11 1,41%	16 2,43%	02 0,29%
5	Kém	03	01	02	00

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	(tỷ lệ so với tổng số)	0,14%	0,10%	0,3%	0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	2120	779	659	682
1	Lên lớp thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	1354 96,16%	661 94,2%	693 98,2%	
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	267 12,59%	99 12,7%	87 13,2%	81 11,88%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	1119 52,78%	404 51,9%	289 43,85%	426 62,46%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	27 1,27%	11 1,41%	16 2,43%	0 0%
3	Lưu ban thẳng (không thi lại) (tỷ lệ so với tổng số)	03 0,14%	01 0,10%	02 0,3%	00 0%
4	Chuyển trường đến	20	0	18	01
5	Chuyển trường đi (tỷ lệ so với tổng số)	23 1,08%	05 0,64%	16 2,42%	02 0,29%
6	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/
7	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	/	/	/	/
IV	<u>Số học sinh</u> đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	81	23	23	35
1	Cấp tỉnh/thành phố	81	23	23	35
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	02	0	02	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	682	/	/	682

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	681 99,85%	/	/	681 99,85%
VII	Số học sinh thi đỗ Cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)	08 1,18%	/	/	08 1,18%
VIII	Số học sinh thi đỗ đại học (tỷ lệ so với tổng số)	673 98,82%	/	/	673 98,82%
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ		385/394	332/327	330/352
X	Số học sinh dân tộc thiểu số		18	08	07

Bình Thạnh, ngày 01 tháng 8 năm 2019

Hiệu trưởng

(Đã ký)

Nguyễn Đức Chính